

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày: 10-3-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST-DSST ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng B.

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường S, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 165-167-169 Hùng Vương, phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Diễm: Ông Trần Minh T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B chi nhánh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm: Bà Đặng Thị Mỹ N. Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ Ngân hàng B chi nhánh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2023. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1988. Địa chỉ: 3/9B khu phố 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2022, trong quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng B do bà Đặng Thị Mỹ N là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Năm 2018, Bà Phạm Thị Thúy N có ký kết với Ngân hàng B, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Phạm Thị Thúy N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau:

+ Hạn mức sử dụng là: 15.000.000 đồng

+ Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

+ Lãi suất thẻ: 2,5 %/tháng

+ Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Phạm Thị Thúy N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền hạn mức là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phạm Thị Thúy N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.263.096 đồng. Đến tháng 01/2020 thì ngưng không thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Phạm Thị Thúy N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Phạm Thị Thúy N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 22 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày nay, bà Phạm Thị Thúy N còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 15.000.000 đồng; lãi trong hạn: 18.652.858 đồng; lãi quá hạn: 9.326.429 đồng. Tổng cộng là 42.979.287 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc bà Phạm Thị Thúy N, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Phạm Thị Thúy N trả nợ. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Thúy N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng B kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây: Yêu cầu bà Phạm Thị Thúy N trả cho Ngân hàng B số tiền gốc vay là 15.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn là 27.979.287đ, yêu cầu bà Phạm Thị Thúy N tiếp tục trả tiền lãi đến khi

trả hết tiền nợ vay theo thẻ tín dụng của Ngân hàng B. Ngoài ra ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Thúy N không tham gia và không có văn bản trình ý kiến cũng như đưa ra yêu cầu cụ thể nào.

Do đó, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án trên ra xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa Đại diện Ngân hàng B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng B khởi kiện bà Phạm Thị Thúy N trả số nợ gốc 15.000.000đ và khoản lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật TTDS. Bà Phạm Thị Thúy N cư trú tại khu phố 11, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[1.2]. Ngân hàng B có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Phạm Thị Thúy N đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử vắng mặt theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/9/2018 Ngân hàng B và bà N ký giấy đề nghị phát hành thẻ và điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân hạn mức cấp tín dụng 15.000.000đ, lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng; phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà N đã rút tiền mặt số tiền 15.000.000đ. Sau khi rút tiền bà N có trả gốc và lãi cho ngân hàng theo quy định, đến ngày 22/01/2020 thì ngưng không thanh toán. Hiện nay khoản vay đã quá hạn trả. Việc bà N không thanh toán tiếp cho Ngân hàng theo như thỏa thuận ghi trong các điều khoản là vi phạm thỏa thuận nên ngân hàng khởi kiện buộc bà N phải thanh toán số tiền còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu bà N trả lãi trong hạn số tiền 18.652.858đ và lãi quá hạn số tiền 9.326.429đ. Xét thấy việc các bên thỏa thuận về lãi trong hạn là

2.5%, lãi quá hạn đối với nợ gốc (lãi suất nợ quá hạn) bằng 150% lãi suất trong hạn là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3.]. Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng B theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 26, 35, 39 và 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với bà Phạm Thị Thúy N về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Phạm Thị Thúy N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B tổng cộng số tiền 42.979.287đồng; trong đó số tiền vốn vay là 15.000.000đồng; khoản lãi trong hạn là 18.652.858đồng và quá hạn là 9.326.429đồng.

Kể từ ngày 10/3/2023 bà N còn phải chịu lãi suất quá hạn trên số tiền gốc chưa thanh toán theo giấy đề nghị vay vốn ngày 20/9/2018 của Ngân hàng B

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy N phải chịu 2.148.500đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 900.000đ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng B đã nộp theo biên lai thu số 0002753 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Thủ Thừa.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện Thủ Thừa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

Trần Thị Hương